

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh nội dung quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy phân bón Nhật – Nam, công suất 50.000 tấn/năm” tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy phân bón Nhật – Nam, công suất 50.000 tấn/năm” tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Xét Văn bản số 117/TH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thành Hưng đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy phân bón Nhật – Nam, công suất 50.000 tấn/năm” tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy phân bón Nhật – Nam, công suất 50.000 tấn/năm” tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thành Hưng (Chủ dự án) cụ thể như sau:

1. Nội dung đã phê duyệt:

1.1. Thông tin chung về dự án

- Diện tích Dự án là 60.050,2m², trong đó: đất xây dựng các hạng mục sản xuất có diện tích 35.858m²; đất giao thông và sân bê tông có diện tích là 12.091,2m²; đất cây xanh và thảm cỏ có diện tích 12.101m².

- Công suất sản xuất của Dự án là 50.000 tấn/năm gồm:

+ Phân NPK dạng một hạt và bán thành phẩm công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm;

+ Phân NPK dạng trộn công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm.

- Công nghệ sản xuất được áp dụng là công nghệ nghiền, phối trộn và tạo hạt bằng hơi nước.

2. Nội dung điều chỉnh

2.1. Thông tin chung về Dự án:

- Diện tích tăng lên thành 90.050,2m² với cơ cấu sử dụng đất như sau: đất xây dựng các hạng mục sản xuất có diện tích 31.950,9m²; diện tích đất giao thông và sân bê tông tăng lên thành 27.376m²; bổ sung 01 hồ điều hòa và 01 vườn thực nghiệm có mái che trên diện tích đất còn lại (tăng tổng diện tích đất của các hạng mục cây xanh, thảm cỏ, vườn thực nghiệm và hồ điều hòa lên thành 30.723,3m²);

- Công suất Dự án giữ nguyên 50.000 tấn sản phẩm/năm, công nghệ sản xuất không thay đổi. Cơ cấu sản phẩm thay đổi, cụ thể công suất sản xuất các sản phẩm phân bón như sau:

+ 25.000 tấn phân NPK/năm (trong đó khối lượng phân NPK dạng trộn là 9.500 tấn; phân NPK 01 hạt và bán thành phẩm là 15.500 tấn);

+ 9.500 tấn/năm phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ nhiều thành phần;

+ 10.000 tấn/năm đóng gói từ phân bón vô cơ, hữu cơ nhập khẩu;

+ 3.000 tấn/năm phân bón vô cơ phối trộn nhiều thành phần;

- + 500 tấn/năm phân bón phối trộn có chất tăng miễn dịch cây trồng;
- + 500 tấn/năm phân bón phối trộn có chất điều hòa sinh trưởng;
- + 500 tấn/năm phân bón phối trộn có chất tăng hiệu suất sử dụng;
- + 500 tấn/năm phân bón nano;
- + 500 tấn/năm phân bón trung, vi lượng.

2.2. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

- Công suất trạm xử lý nước thải sinh hoạt giảm từ 18 m³/ngày.đêm còn 05 m³/ngày.đêm do số lượng công nhân giảm từ 160 người xuống còn 30 người.

- Các biện pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm không khí và mùi hôi bao gồm:

+ Bố trí thêm các hệ thống thông gió trong xưởng sản xuất. Các hệ thống thông gió được gắn trên tường, trên mái và có quạt tự hút bằng sức gió.

+ Sử dụng các chế phẩm sinh học, vi sinh có tác dụng khử mùi trộn với với các thành phần khác để tạo thành các sản phẩm nhằm hạn chế mùi hôi.

+ Dây chuyền sản xuất là dây chuyền kín; nguyên liệu, thành phẩm có độ ẩm khoảng 20-25% nhằm hạn chế bụi phát sinh.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc sản xuất.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động.

2.3. Chương trình quản lý, giám sát môi trường

a) Giám sát khí thải

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi tổng, NO_x, SO₂, CO, amoniac

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ống thoát khí thải sau xử lý

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B, K_p =1, K_v =0,8.

b) Giám sát nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, TSS, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Phosphat, Coliforms

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải của Dự án

- Tiêu chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (hệ số K=1,2).

c) Giám sát chất thải rắn

- Thực hiện phân định, phân loại và giám sát các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng, thành phần, tình trạng thu gom, lưu chứa, xử lý

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

- Vị trí giám sát: tại khu tập trung chất thải của Dự án.

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ dự án

Chủ dự án chỉ được thực hiện thay đổi tại Điều 1 với các yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Thực hiện đúng quy định về bảo đảm diện tích cây xanh, diện tích cây xanh cách ly với khu vực dân cư và với các công trình công cộng; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình của Dự án tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng và an toàn lao động trong xây dựng.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm nước mặt, bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu các tác động xấu tới hệ thủy sinh trong khu vực Dự án và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Xây dựng và vận hành các công trình xử lý, bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, phòng ngừa sự cố; duy trì thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động môi trường khác, đặc biệt đối với tác động của bụi, khí thải, chất thải rắn; bảo đảm vệ sinh kho bãi, bốc xếp, vận chuyển hàng hóa như cam kết trong báo cáo đánh giá tác

động môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy phân bón Nhật – Nam, công suất 50.000 tấn/năm” tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định./.

Nơi nhận:

- Công ty CP SX&XNK Thành Hưng;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Định;
- Sở TN &MT tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (03). VH (12).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân